

Bản án số: 12 /2018/HS-ST

Ngày: 29 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lâm Bách

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Trung và bà Nguyễn Võ Phương Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Trương Trần Thanh Thư – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: ông Võ Hữu Lục – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 09/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018 đối với bị cáo:

Chamaléa Thị L – sinh ngày: 12/3/1998, tại Ninh Thuận

Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, Thuận Bắc, Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Rắc Lây; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Patâu AX (đã chết) và bà: Chamaléa Thị L; Chồng, con: chưa có; Tiền sự: không có.

Tiền án: tại bản án số 14/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã xử phạt Chamaléa Thị L 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 25/10/2017.

Tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại;

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Văn Ch – Trợ giúp viên pháp lý – Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận;
Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: ông Đặng Văn H – sinh năm: 1980
Địa chỉ: thôn Đ, xã P, Thuận Bắc, Ninh Thuận;
Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng: anh Jeắc Kh - sinh năm: 1991;

Địa chỉ: thôn B, xã L, Thuận Bắc, Ninh Thuận
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2018, Chamaléa Thị L được anh Jeắc Kh chở bằng xe mô tô 79L7-7135 đi từ thôn B, xã về xã P, huyện Thuận Bắc. Trên đường đi hai người phát sinh mâu thuẫn nên khi đến khu vực hồ Sông Trâu thuộc thôn Đ, xã P thì Kh bỏ L lại để tự đi bộ về nhà. Quá trình ngồi nghỉ mệt, L thấy anh Đặng Văn H dừng xe mô tô 85R5-2420 bên lề đường xuống hồ đi vệ sinh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và đi đến gần chỗ xe thì thấy chìa khóa đang cắm sẵn. L liền nổ máy chạy xe về thôn B thì gặp Kh. Kh hỏi “xe đâu mà có” L trả lời “xe mượn của anh ở B”. Sau một thời gian sử dụng, đến ngày 26/4/2018 thì L bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc phát hiện, tạm giữ xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTA ngày 26/4/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: giá trị xe mô tô 85R5 - 2420 là 3.200.000đ.

Quá trình điều tra, Chamaléa Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô 85R5-2420 cho anh Đặng Văn H anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTB ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Chamaléa Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Chamaléa Thị L từ 7 – 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 9 tháng tù với bản án số 14 ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.

* Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, ít hiểu biết pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạm tội khi đang có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, chưa cần thiết cách ly ra khỏi xã hội. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chamaléa Thị L khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 85R5-2420 trị giá 3.200.000đ của anh Đặng Văn H dựng ở khu vực hồ Sông Trâu thuộc thôn Đ, xã P, huyện Thuận Bắc. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập được nên có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Chamaléa Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã từng bị phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nên hơn ai hết bị cáo nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, tư lợi, lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Chính hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Chamaléa Thị L đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của BLHS. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản mất cắp được thu hồi trả lại ngay cho chủ sở hữu nên hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, khi phạm tội bị cáo là người đang có thai, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, n, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng là người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”, Hội đồng xét xử không xem xét cho hưởng án treo nữa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: xe mô tô 85R5-2420 đã được trả lại cho anh Đặng Văn H, anh H không có yêu cầu nào khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 25/10/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: tại phiên tòa bị cáo Chamaléa Thị L có đơn xin được miễn án phí. Đề nghị miễn án phí của bị cáo là phù hợp với quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (kèm theo Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án) nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: bị cáo Chamaléa Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, n, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Chamaléa Thị L 07 (bảy) tháng tù.

Áp dụng: khoản 5 Điều 65, Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ Luật hình sự.

Buộc bị cáo Chamaléa Thị L phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 14/2017/HSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận;

Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

* Về án phí: bị cáo Chamaléa Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Bị cáo, Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Lưu (hồ sơ, Án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách

